

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Tân Bình và
đường tránh Quốc lộ 14E qua nội thị thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2010/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 20/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương (phụ lục 07) và số 55/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn Trung ương giai đoạn 2021-2025;

Xét hồ sơ kèm theo các Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 18/5/2021 và số 168/TTr-UBND ngày 18/10/2021 của UBND huyện Hiệp Đức về việc thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Tân Bình và đường tránh Quốc lộ 14E qua nội thị thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3640/TTr-SGTVT ngày 11/11/2021, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án số 3637/KQTD-SGTVT ngày 11/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Tân Bình và đường tránh Quốc lộ 14E qua nội thị thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Tân Bình và đường tránh Quốc lộ 14E qua nội thị thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Đức.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn và bố trí, sắp xếp lại dân cư khu vực thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

Xây dựng cầu Tân Bình và đường tránh Quốc lộ 14E qua nội thị thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức; tổng chiều dài 3,41Km, với các nội dung như sau:

- Cấp đường: Đường phố gom theo TCXDVN 104-2007.
 - Tốc độ thiết kế: 50 Km/h.
 - Quy mô công trình cầu: Vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực (tuổi thọ thiết kế là 100 năm).
 - Tần suất lũ thiết kế: + Công trình cầu: 1%;
+ Cống và đường: 4%.
 - Mặt cắt ngang: 18,5m (nền) = 10,5m (mặt) + 2x4,0m (vía hè).
 - Bề rộng cầu: 14,0m = 10,5m (phần xe chạy) + 2x1,5m (lề bộ hành) + 2x0,25m (gờ lan can).
 - Khổ cống: Bằng khổ nền đường;
 - Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc \geq 130Mpa.
 - Tải trọng thiết kế:
 - + Tính áo đường: Trục 100kN;
 - + Tính cống tròn: H30-XB80;
 - + Tính cầu, cống hộp: HL93.
 - Tỉnh không thông thuyền: Cấp V (BxH=20x4)m.
 - Xây dựng cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng trên toàn tuyến.
6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Bách Khoa.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Phan Minh Hùng.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Hiệp Đức.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 11 ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp II.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: Theo khoản 12 mục I Báo cáo thẩm định số 3637/KQTĐ-SGTVT ngày 11/11/2021 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

a) Về phần đường:

- Bình đồ tuyến: Điểm đầu tại Km44+950/QL.14E, bên trái (ngã tư đường Võ Nguyên Giáp và đường Võ Chí Công), hướng tuyến bám theo sườn đồi

vượt sông Thu Bồn tại vị trí cách cầu Hiệp Đức trên QL.14E khoảng 650m về phía thượng lưu; điểm cuối tại Km0+575/ĐH6.HĐ. Chiều dài tuyến: 3,41km.

- Trắc dọc: Theo cao độ cầu tính toán và đường quy hoạch, đảm bảo cao độ các điểm nút giao theo định hướng quy hoạch.

- Cắt ngang:

+ Nền đường rộng 18,5m = 10,5m (mặt đường) + 2x4,0m (vĩa hè).

+ Gia cố mái taluy âm tại những đoạn đắp cao, gần hai đầu cầu, công bằng bê tông.

- Nền đường: Đắp đất đầm chặt K.95, riêng trong phạm vi khuôn đường đạt K.98 dày 50cm.

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa 2 lớp dày 12cm, móng cấp phối đá dăm dày 35cm (chia làm 2 lớp).

- Nút giao thông và nút dân sinh:

+ Có 02 nút giao thông được thiết kế dạng nút giản đơn cùng mức, nút đầu tuyến tại Km44+950/QL.14E và nút cuối tuyến tại Km0+575/ĐH6.HĐ. Kết cấu áo đường tại nút giống với kết cấu của tuyến chính.

+ Nút dân sinh: Vuốt nổi để đảm bảo êm thuận, kết cấu bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa.

- Cống thoát nước ngang: Xây dựng 18 cống các loại, trong đó: 01 cống tròn D100cm; 06 cống tròn D150cm; 01 cống hộp dân sinh (500x450)cm; 01 cống hộp 2x(300x300)cm; 03 cống hộp (300x300)cm; 06 cống hộp (200x200)cm. Kết cấu cống bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Mương thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc bằng ống bê tông ly tâm đường kính từ D80cm đến D100cm. Kết cấu cống bằng bê tông và bê tông cốt thép.

b) Cầu Tân Bình:

- Cầu dầm giản đơn BTCT dự ứng lực, với sơ đồ nhịp (9x33)m, chiều dài cầu 309,7m.

- Kết cấu thượng bộ:

+ Mặt cắt ngang gồm 06 dầm tiết diện chữ I bằng BTCT dự ứng lực 40MPa, mỗi nhịp gồm 5 dầm ngang bằng BTCT 30MPa.

+ Bản mặt cầu bằng BTCT 30MPa. Bản mặt cầu liên tục nhiệt tại các đỉnh trụ, lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa chặt dày 7cm. Gờ lan can bằng BTCT 25MPa, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

+ Khe co giãn dạng răng lược tại hai mố và các trụ T3, T6; gờ cầu dùng gờ cao su cốt bản thép.

- Kết cấu hạ bộ:

+ Mố, trụ cầu bằng BTCT 30MPa; bệ mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT đường kính 1,2m, mỗi mố bố trí 08 cọc, chiều dài cọc dự kiến 14m (tại mố M1) và 9m (tại mố M2); bệ trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT đường kính 1,2m, số lượng cọc (8-11)cọc/1 trụ, chiều dài cọc dự kiến (5-12)m.

+ Gia cố taluy tứ nón mố cầu bằng BTCT, dày 20cm.

c) Phần điện chiếu sáng:

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng, với tổng chiều dài tuyến 3.394m, trong đó:

+ Tuyến chiếu sáng trên cầu Tân Bình có chiều dài 310m.

+ Tuyến chiếu sáng trên đường có chiều dài: 3.084m.

- Giải pháp thiết kế chủ yếu:

+ Nguồn điện: Đầu nối vào nguồn hạ thế điện lực hiện có.

+ Dây dẫn: Toàn tuyến chiếu sáng sử dụng cáp ngầm CXV/DSTA-(3x16+1x10)-600V; Cáp lên đèn dùng dây bọc mềm CVV-M(3x2.5)-600V.

+ Trụ chiếu sáng: Trụ cao 8m + cần đèn đơn cao 2m, vươn 1,5m, trụ và cần được làm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

+ Đèn: Sử dụng đèn LED 120W-220V ánh sáng trắng trung tính chiếu sáng đường.

+ Tiếp địa: Tại vị trí các trụ chiếu sáng đóng 01 cọc L63x6 dài 2m, liên kết với nhau bằng dây đồng trần M10 chạy dọc theo chiều dài mương cáp ngầm. Tại vị trí tủ điện chiếu sáng sử dụng hệ thống tiếp địa loại cọc tia hỗn hợp RC- 4, cọc tiếp địa dùng thép L63x63x6 đóng cách mặt đất tự nhiên 0,9m. Các cọc được liên kết với nhau bằng thép tròn đường kính D12 khoảng cách giữa các cọc là 4m.

d) Phần cây xanh:

- Thành hồ bằng bê tông M200, đá 1x2 lắp ghép, kích thước (120x10x20)cm.

- Hồ trồng cây bố trí tại vị trí ranh giới giữa hai lô đất; không bố trí hồ trồng cây tại vị trí ngã ba, ngã tư.

14. Tổng mức đầu tư: **280.000.000.000 đồng** (Hai trăm tám mươi tỷ đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	228.286.494.000	đồng,
- Chi phí quản lý dự án	:	3.418.071.000	đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	9.869.403.000	đồng,
- Chi phí khác	:	3.987.827.000	đồng,
- Chi phí bồi thường, GPMB	:	12.000.000.000	đồng.
- Chi phí dự phòng	:	22.438.205.000	đồng.
+ Dự phòng khối lượng 6,18%	:	15.163.488.000	đồng
+ Dự phòng trượt giá 2,96%	:	7.274.717.000	đồng

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 252.000.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện Hiệp Đức: Bố trí phần còn lại để thực hiện dự án

16. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày

17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2023 - 2026.

18. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, khai thác vận hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- UBND huyện Hiệp Đức (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện. Lưu ý thực hiện kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại các Điểm 2, 3, 4 Mục VI văn bản thẩm định số 3637/KQTĐ-SGTVT ngày 11/11/2021 trong quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng và các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Đức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, TH, KTN (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang